

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST  
Ngày 24/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Văn Tiến.

2. Ông Lê Xuân Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/HSST, ngày 02/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST- HS, ngày 01/12/2020, đối với bị cáo:

**Hà Đức N**, sinh ngày 31/12/1985, tại Chợ Mới, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Hà Đức V và bà Hoàng Thị D (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị L (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: 01, bản án số 49/HSST ngày 18/9/2017 của TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: 01, ngày 20/3/2020 bị Công an phường X, thành phố Bắc Kạn Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000<sup>d</sup> về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 21/12/2010 bị TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/9/2012

TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt giam, giữ: không – Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại*: Ông Phạm Quyết T, sinh năm 1979 - Vắng mặt.

Trú tại: Tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1979 - Vắng mặt.

Trú tại: Tổ Y, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Đức N là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Sau nhiều lần đi lại từ nhà đến thành phố Bắc Kạn để sử dụng thuốc Methadone, khi đi qua đoạn đường quốc lộ 3B, hướng Cao Bằng - Hà Nội thuộc tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, Hà Đức N quan sát thấy trong sân nhà ông Phạm Quyết T có trồng nhiều cây hoa phong lan được treo trên giá bên ngoài sân nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào các ngày 31/5/2020 và 01/6/2020 Hà Đức N đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp hoa phong lan tại nhà ông Phạm Quyết T, cụ thể như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 31/5/2020 Hà Đức N một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1- 580.xx từ nhà mình đến khu vực nhà ông Phạm Quyết T rồi dừng xe ngoài đường quốc lộ 3B hướng Cao Bằng – Hà Nội. Quan sát xung quanh thấy không có người nên N đã một mình trèo qua bờ tường phía bên trái của ngôi nhà (theo hướng từ cổng vào nhà) đi vào đến khu vực sân nhà có giàn treo nhiều cây hoa phong lan, N lén lút dùng hai tay nhấc lấy 01 (một) giỏ hoa phong lan ở tầng thứ **nhất** từ dưới lên, sau đó N xách giỏ hoa phong lan đi ra bờ tường rào phía trước móc giỏ lan lên tường rào rồi quay lại tiếp tục nhấc lấy thêm 01 (một) giỏ hoa phong lan ở tầng thứ hai rồi quay ra theo lối đi vào trước đó, vì N điều khiển xe mô tô không cầm được nhiều giỏ hoa phong lan nên Nam chỉ lấy 02 giỏ. Sau đó N điều khiển xe mô tô cầm theo 02 giỏ hoa phong lan vừa trộm cắp đến nhà bà Bùi Thị M, sinh năm 1979 trú tại tổ Y, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bán được số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Tiếp đó đến rạng sáng ngày 01/6/2020, Hà Đức N lại điều khiển xe mô tô BKS 97B1- 580.xx đi từ nhà mình đến nhà ông Phạm Quyết T để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp cây hoa phong lan. Quan sát không thấy có ai, N đã tìm và cầm lấy 01 (một) đoạn gậy tre dài khoảng 60cm ở gần khu vực bờ tường rồi lén lút trèo

vào trong sân nhà của ông T, đi đến khu vực giàn treo cây hoa phong lan, N dùng hai tay nhấc lấy 01 giỏ cây hoa phong lan ở tầng thứ **nhất** từ dưới lên, sau đó N đem ra treo ở bờ tường rào phía trước, N quay lại tay phải cầm đoạn gậy tre, tay trái cầm đèn pin soi lên giỏ cây hoa phong lan ở tầng thứ hai và dùng gậy chọc, khều lấy 01 giỏ cây hoa phong lan. Sau khi lấy được 02 giỏ cây hoa phong lan N đi ra ngoài theo lối đã đi vào, khi ra đến ngoài đường quốc lộ 3B N vứt đoạn gậy tre xuống khu vực vỉa hè và điều khiển xe mô tô mang theo hai giỏ cây hoa phong lan đến nhà bà Bùi Thị M, bán cho bà M với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền mà N bán được qua hai lần bán cây hoa phong lan là 900.000<sup>d</sup> (Chín trăm nghìn đồng). Số tiền này N sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, tại thời điểm tạm giữ còn lại số tiền 194.700đ (một trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm đồng).

Sau khi bị mất tài sản ông Phạm Quyết T đề nghị Công an thành phố Bắc Kạn xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất camera tại nhà ông Phạm Quyết T, truy xét đối tượng xác định được Hà Đức N là người thực hiện hành vi trộm cắp, tại Cơ quan điều tra N khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận đã bán 04 giỏ hoa phong lan cho bà Bùi Thị M. Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 giỏ hoa phong lan tại nhà bà Bùi Thị M. Ông T và N đều khẳng định đó là 04 giỏ hoa phong lan N đã trộm cắp của ông T vào ngày 31/5/2020 và 01/6/2020.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn kết luận:

- Giỏ thứ nhất có 01 nhánh dài 1 mét, giỏ hoa phong lan được trồng trong các chậu đất nung có nhiều lỗ màu đỏ có quai dây làm bằng kim loại. Giá trị tài sản là 250.000<sup>d</sup> (hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- Giỏ thứ hai có 05 nhánh dài ngắn khác nhau, giỏ hoa phong lan được trồng trong các chậu đất nung có nhiều lỗ màu đỏ có quai dây làm bằng kim loại. Giá trị tài sản là 600.000<sup>d</sup> (sáu trăm nghìn đồng);

- Giỏ thứ ba có 05 nhánh dài ngắn khác nhau, giỏ hoa phong lan được trồng trong các chậu đất nung có nhiều lỗ màu đỏ có quai dây làm bằng kim loại. Giá trị tài sản là 600.000<sup>d</sup> (sáu trăm nghìn đồng);

- Giỏ thứ tư có 10 nhánh dài ngắn khác nhau, giỏ hoa phong lan được trồng trong các chậu đất nung có nhiều lỗ màu đỏ có quai dây làm bằng kim loại. Giá trị tài sản là 1.000.000<sup>d</sup> (một triệu đồng). Tổng số hoa phong lan mà N trộm cắp có giá trị 2.450.000<sup>d</sup> (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTPBK ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Đức N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

**Điều luật có nội dung:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

*Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

*Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ số 11G8000377 đề ngày 23/12/2019 (đã cũ); 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Đức N số 095275755 cấp ngày 29/4/2016 (đã cũ); 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn C số 142398576 cấp ngày 21/9/2011 (đã cũ); 01 (một) thẻ điều trị METHADONE mang tên Hà Đức N (đã cũ).

Tịch thu số tiền 194.700<sup>d</sup> (một trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm đồng) của bị cáo và truy thu của bị cáo số tiền 705.300<sup>d</sup> (Bảy trăm linh năm nghìn, ba trăm đồng) là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát,

Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào hai ngày 31/5/2020 và 01/6/2020, Hà Đức N đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 04 giỏ hoa phong lan của ông Phạm Quyết T ở tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có trị giá 2.450.000<sup>d</sup> (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), đem bán cho bà Bùi Thị M ở tổ Y, phường X, thành phố Bắc Kạn được tổng cộng 900.000<sup>d</sup> để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Đức N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Đức N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Hà Đức N có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” và có ông nội là ông Hà Đức Nh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

*Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là ông Phạm Quyết T đã nhận được tài sản là 04 giỏ hoa phong lan, nên ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Còn bà Bùi Thị M là người đã mua 04 giỏ phong lan với giá là 900.000<sup>d</sup>, nhưng bà M không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường, nên cần truy thu và tịch thu số tiền trên của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[5] *Về vật chứng*: Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ số 11G8000377 đề ngày 23/12/2019 (đã cũ); 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Đức N số 095275755 cấp ngày 29/4/2016 (đã cũ); 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn C số 142398576 cấp ngày 21/9/2011 (đã cũ); 01 (một) thẻ điều trị METHADONE mang tên Hà Đức N (đã cũ).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 194.700 đồng (Một trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm đồng) là số tiền do phạm tội mà có.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 705.300<sup>d</sup> (Bảy trăm linh năm nghìn, ba trăm đồng) là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hà Đức N. Còn 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE màu trắng đen, Biển kiểm soát 97B1-580.xx (cũ đã qua sử dụng) và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe biển kiểm soát 97B1-580.xx, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên N đã bán cho bà Hoàng Thị H (Sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã C, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn), ngày 31/5/2020 và 01/6/2020 N mượn xe của bà H để đi uống thuốc methadone, bà H không biết việc N sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Hoàng Thị H là có căn cứ, đúng quy định.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1, *Tuyên bố*: Bị cáo Hà Đức N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hà Đức N 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2, *Về vật chứng*: - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy hợp đồng cầm đồ số 11G8000377 đề ngày 23/12/2019 (đã cũ); 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Đức N số

095275755 cấp ngày 29/4/2016 (đã cũ); 01 (một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn C số 142398576 cấp ngày 21/9/2011(đã cũ); 01 (một) thẻ điều trị METHADONE mang tên Hà Đức N (đã cũ).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 194.700 đồng (Một trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm đồng) là số tiền do phạm tội mà có. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 10 và ngày 11/11/2020).

+ Buộc bị cáo nộp lại số tiền 705.300<sup>d</sup> (Bảy trăm linh năm nghìn, ba trăm đồng) là tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

4, *Về án phí:* - Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Đức N phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Hồ sơ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Hồng Lễ**







**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Kim Quỳnh và ông Lường Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*1, Về tội danh:* Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

*2, Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

*3, Về mức hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

*4, Các vấn đề khác:*

*\* Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Kim Quỳnh – Lương Văn Thiết**

**Vi Hồng Lễ**